

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đối tượng, kinh phí tặng quà cho người có công,
thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh
nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1992-CV/VPTU ngày 16/12/2020 về việc tặng quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 224/TTr-SLĐTBXH ngày 30/12/2021 và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 45/TTr-STC ngày 06/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đối tượng, kinh phí tặng quà cho người có công, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, với các nội dung như sau:

1. Kinh phí tặng quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng:

- Số đối tượng: 96.866 đối tượng.
- Mức quà: 300.000 đồng/suất.
- Hình thức tặng quà bằng tiền mặt bỏ trong phong bì ghi rõ giá trị mức quà Tết.

- Tổng kinh phí: $96.866 \times 300.000 \text{ đồng} = 29.059.800.000 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, không trăm năm chín triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn)

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Kinh phí in phong bì

- Số lượng: 97.166 cái (đã có dự phòng).

- Đơn giá dự kiến: 1.000 đồng/cái.

- Tổng kinh phí: 97.166 cái x 1.000 đồng = 97.166.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, một trăm sáu sáu ngàn đồng chẵn)

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi đảm bảo xã hội (Kinh phí tặng quà cho người có công nhân dịp Tết Nguyên đán) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

4. Thời gian tặng quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng: Hoàn thành trước ngày 22/01/2021 (tức ngày 20 tháng Chạp năm Tân Sửu).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa (in phong bì) theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các huyện, thị xã, thành phố tổ chức việc trao tặng quà đến người có công và thân nhân người có công với cách mạng; thanh quyết toán, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội việc tặng quà của Chủ tịch nước và của tỉnh đến người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

2. Sở Tài chính thông báo bổ sung kinh phí có mục tiêu nêu trên cho các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị để tặng quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng và bổ sung kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội in phong bì. Hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện việc tặng quà tại địa phương mình, đồng thời mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia giám sát các xã, phường, thị trấn trong việc tặng quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng đảm bảo kịp thời gian, đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.NCC06

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

**Danh sách đơn vị, số lượng người có công và thân nhân
người có công với cách mạng nhận quà**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị	Số đối tượng (người)	Kinh phí (nghìn đồng)
1	Thành phố Thanh Hóa	9.625	2.887.500
2	Thị xã Nghi Sơn	5.615	1.684.500
3	Huyện Triệu Sơn	5.874	1.762.200
4	Huyện Thọ Xuân	7.514	2.254.200
5	Huyện Hậu Lộc	5.273	1.581.900
6	Huyện Yên Định	5.515	1.654.500
7	Huyện Thiệu Hóa	5.724	1.717.200
8	Huyện Hoằng Hóa	8.378	2.513.400
9	Huyện Quảng Xương	6.206	1.861.800
10	Huyện Nông Cống	5.595	1.678.500
11	Thị xã Bỉm Sơn	1.210	363.000
12	Thành phố Sầm Sơn	2.369	710.700
13	Huyện Hà Trung	4.111	1.233.300
14	Huyện Vĩnh Lộc	3.153	945.900
15	Huyện Như Thanh	1.425	427.500
16	Huyện Thường Xuân	1.377	413.100
17	Huyện Như Xuân	787	236.100
18	Huyện Quan Sơn	421	126.300
19	Huyện Quan Hóa	652	195.600
20	Huyện Bá Thước	1.609	482.700
21	Huyện Lang Chánh	483	144.900
22	Huyện Thạch Thành	2.548	764.400
23	Huyện Ngọc Lặc	1.858	557.400
24	Huyện Cẩm Thủy	2.557	767.100
25	Huyện Mường Lát	65	19.500
26	Huyện Nga Sơn	4.149	1.244.700
27	Huyện Đông Sơn	2.536	760.800
28	Trung tâm Điều dưỡng NCC	237	71.100
	Tổng cộng	96.866	29.059.800